

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 7 - 2026

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Huy Toàn

Ông Phùng Đình Bàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2026/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1997 (có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Đều có địa chỉ: **Thôn A, xã T, tỉnh Phú Thọ.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị **Đỗ Thị H** trình bày: Chị kết hôn với anh **Hoàng Văn T** ngày 27/7/2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ)**. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh **T**. Quá trình chung sống thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường. Đến đầu năm 2025 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt hằng ngày nên thường xuyên xảy ra xô sát, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên cuối năm 2025 chị đã chuyển ra ngoài ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng đã có biện pháp để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh **Hoàng Văn T**.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Hoàng Nhật K, sinh ngày 09/01/2017 và cháu Hoàng Ngọc Anh T1, sinh ngày 23/12/2018, hiện nay cháu T1 đang ở cùng chị, còn cháu K ở cùng anh T. Ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, để anh T nuôi dưỡng cháu K, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn, anh Hoàng Văn T: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T đến Tòa án làm việc, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H, cho chị H được ly hôn anh Hoàng Văn T. Về con chung, giao cháu Hoàng Ngọc Anh T1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng Nhật K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; chị H, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí, chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Đỗ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn T và giải quyết về con chung; bị đơn anh Hoàng Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã T, tỉnh Phú Thọ, nên Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh T là do hai bên không hợp tính nhau, có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên thường xuyên xảy ra xô xát. Chị H và anh T đã sống ly thân một thời gian dài, trong thời gian ly thân cả hai đã có nhiều biện pháp để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để anh T đến Tòa án làm việc và tham gia phiên họp hòa giải, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do; điều đó chứng tỏ anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị H. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H kiên quyết xin ly hôn anh T. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của chị **H** đề nghị được ly hôn anh **T** là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị **H** và anh **T** có 02 con chung là cháu **Hoàng Nhật K**, sinh ngày 09/01/2017 và cháu **Hoàng Ngọc Anh T1**, sinh ngày 23/12/2018.

Ly hôn, chị **H** đề nghị được nuôi cháu **Hoàng Ngọc Anh T1**, để anh **T** được nuôi cháu **Hoàng Nhật K**.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 23/6/2026, cháu **Hoàng Nhật K** có nguyện vọng được ở với bố, cháu **Hoàng Ngọc Anh T1** có nguyện vọng được ở với mẹ trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị **H** là chính đáng, chị **H** và anh **T** đều có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, cháu **Hoàng Ngọc Anh T1** là nữ giới, đang trong giai đoạn phát triển về tâm, sinh lý cần nhiều sự hướng dẫn, chăm sóc của người mẹ nên cần giao cháu **T1** cho chị **H** trực tiếp chăm sóc, giao cháu **K** cho anh **T** trực tiếp chăm sóc là phù hợp với thực tế cũng như nguyện vọng của cháu **T1** và cháu **K**.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị **H** và anh **T** không yêu cầu, nên chị **H** và anh **T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị **Đỗ Thị H** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị **Đỗ Thị H** được ly hôn anh **Hoàng Văn T**.
2. Về con chung: Chị **Đỗ Thị H** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Hoàng Ngọc Anh T1**, sinh ngày 23/12/2018. Anh **Hoàng Văn T** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Hoàng Nhật K**, sinh ngày 09/01/2017. Chị **Đỗ Thị H** và anh **Hoàng Văn T** không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Về án phí: Chị **Đỗ Thị H** phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*Ba trăm*

ngàn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số 0002216, ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Phú Thọ; chỉ H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Tam Đảo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hạnh

